

## **Bài 4**

### **SÔNG NGÒI**

#### **I – MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS :

- Chỉ được trên bản đồ (lược đồ) một số sông chính của Việt Nam.
- Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi Việt Nam.
- Biết được vai trò của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất.
- Hiểu được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu với sông ngòi.

#### **II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Tranh ảnh về sông mùa lũ và sông mùa cạn (nếu có).

#### **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc**

*\* Hoạt động 1 (làm việc cá nhân hoặc theo cặp)*

*Bước 1 :*

- Cá nhân HS dựa vào hình 1 trong SGK để trả lời các câu hỏi sau :
- + Nước ta có nhiều sông hay ít sông so với các nước mà em biết ?
- + Kể tên và chỉ trên hình 1 vị trí một số sông ở Việt Nam.
- + Ở miền Bắc và miền Nam có những sông lớn nào ?
- + Nhận xét về sông ngòi ở miền Trung.

*Bước 2 :*

- Một số HS trả lời các câu hỏi trước lớp.
- Một số HS lên bảng chỉ trên Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam các sông chính : sông Hồng, sông Đà, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Đà Rằng, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai.

– GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày.

**Kết luận :** Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước.

## 2. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa

### \* Hoạt động 2 (làm việc theo nhóm)

**Bước 1 :** HS trong nhóm đọc SGK, quan sát hình 2, hình 3 hoặc tranh ảnh sưu tầm (nếu có) rồi hoàn thành bảng sau :

Thời gian	Đặc điểm	Ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất
Mùa mưa	..... ..... .....	..... ..... .....
Mùa khô	..... ..... .....	..... ..... .....

**Bước 2 :**

– Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc.

– HS khác bổ sung.

– GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

– GV phân tích thêm : Sự thay đổi chế độ nước theo mùa của sông ngòi Việt Nam chính là do sự thay đổi của chế độ mưa theo mùa gây nên. Nước sông lên xuống theo mùa đã gây nhiều khó khăn cho đời sống và sản xuất như : ảnh hưởng tới giao thông trên sông, tới hoạt động của nhà máy thủy điện, nước lũ đe dọa mùa màng và đời sống nhân dân ở ven sông.

– GV hỏi : Màu nước của con sông ở địa phương em (nếu có) vào mùa lũ và mùa cạn có khác nhau không ? Tại sao ?

– GV giải thích để HS hiểu được : Các sông ở Việt Nam vào mùa lũ thường có nhiều phù sa là do các nguyên nhân sau : 3/4 diện tích phần đất liền nước ta là miền đồi núi, độ dốc lớn. Nước ta lại có mưa nhiều và mưa lớn tập trung theo mùa, đã làm cho nhiều lớp đất trên mặt bị bào mòn rồi đưa xuống lòng sông. Điều đó đã làm cho sông có nhiều phù sa, nhưng cũng làm cho đất đai miền núi ngày càng xấu đi. Nếu rừng bị mất thì đất càng bị bào mòn mạnh.

### **3. Vai trò của sông ngòi**

#### **\* Hoạt động 3 (làm việc cả lớp)**

– GV yêu cầu HS kể về vai trò của sông ngòi.

– HS trả lời :

+ Bồi đắp nên nhiều đồng bằng ;

+ Cung cấp nước cho đồng ruộng và nước cho sinh hoạt ;

+ Là nguồn thủy điện và là đường giao thông ;

+ Cung cấp nhiều tôm, cá.

– HS lên bảng chỉ trên Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam :

+ Vị trí 2 đồng bằng lớn và những con sông bồi đắp nên chúng.

+ Vị trí nhà máy thủy điện Hoà Bình, Y-a-ly và Trị An.

**Kết luận :** Sông ngòi bồi đắp phù sa tạo nên nhiều đồng bằng. Ngoài ra, sông còn là đường giao thông quan trọng, là nguồn thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất và đời sống, đồng thời cho ta nhiều thủy sản.